THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1891/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025.

Điều 2. Giao Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

1. Triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này; tổng hợp vướng mắc để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 46 ngày xuống còn 31 ngày, cụ thể:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công an có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ (giảm 01 ngày làm việc);

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an có trách nhiệm lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan bằng văn bản (giảm 01 ngày làm việc);

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Công an, bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi Bộ Công an (giảm 03 ngày làm việc);

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thực hiện việc thẩm định, kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do (giảm 10 ngày).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 40 ngày xuống còn 27 ngày, cụ thể:

- Thay đổi thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch thì thời hạn là 10 ngày xuống còn 07 ngày (giảm 03 ngày);

- Thay đổi một trong các thông tin về phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử thì thời hạn là 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày xuống còn 02 ngày, cụ thể: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an xem xét và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử; trường hợp từ chối cấp lại phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

1. Thủ tục Cấp mới thẻ ABTC

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử Tờ khai đề nghị cấp thẻ ABTC;

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị cấp thẻ ABTC do lãnh đạo của cơ quan, tổ chức hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

+ Bổ sung văn bản điện tử cho phép sử dụng thẻ của cấp có thẩm quyền.

Lý do thay thế bằng văn bản điện tử và thực hiện trên môi trường mạng.

- Giảm thời gian giải quyết từ 27 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc, cụ thể:

+ Trong thời hạn 17 ngày kể từ ngày trao đổi dữ liệu nhân sự, các nền kinh tế thành viên APEC xét duyệt nhân sự của người đề nghị cấp thẻ (giảm 04 ngày).

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền của tất cả các nền kinh tế thành viên, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp thẻ ABTC cho người đề nghị (giảm 01 ngày).

- Giảm mức lệ phí từ 1.200.000 đồng giảm còn 840.000 đồng. Như vậy, chi phí thực hiện 01 thủ tục hành chính từ 1.248.250 đồng (gồm 1.200.000 đồng lệ phí và 48.250 đồng chi phí thực hiện 01 thủ tục hành chính) giảm còn 888.250 đồng.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

2. Thủ tục Cấp lại thẻ ABTC

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung Tờ khai điện tử đề nghị cấp thẻ ABTC;

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị cấp thẻ ABTC do lãnh đạo của cơ quan, tổ chức hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

+ Bãi bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực hộ chiếu mới đối với trường hợp cấp lại thẻ do doanh nhân được cấp hộ chiếu mới.

Lý do thay thế bằng văn bản điện tử, khai thác thông tin dữ liệu trực tuyến và thực hiện trên môi trường mạng.

- Giảm thời gian giải quyết:

+ Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg:

Giảm thời gian giải quyết từ 27 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc, cụ thể:

Trong thời hạn 17 ngày kể từ ngày trao đổi dữ liệu nhân sự, các nền kinh tế thành viên APEC xét duyệt nhân sự của người đề nghị cấp thẻ (giảm 04 ngày).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan có thẩm quyền của tất cả các nền kinh tế thành viên, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp thẻ ABTC cho người đề nghị (giảm 01 ngày).

+ Trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 14 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày).

- Giảm mức lệ phí từ 1.000.000 còn 700.000 đồng. Như vậy, chi phí thực hiện 01 thủ tục hành chính từ 1.048.250 đồng (gồm 1.000.000 đồng lệ phí và 48.250 đồng chi phí thực hiện 01 thủ tục hành chính) giảm còn 748.250 đồng.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

3. Trình báo mất thẻ ABTC (thực hiện tại cấp trung ương)

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

4. Trình báo mất thẻ ABTC (thực hiện tại cấp tỉnh)

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn trình báo mất thẻ ABTC, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm gửi văn bản cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an về việc đã tiếp nhận đơn trình báo mất thẻ ABTC của doanh nhân và người gửi đơn (giảm 01 ngày);

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đơn trình báo mất thẻ ABTC của doanh nhân hoặc văn bản về việc đã tiếp nhận đơn trình báo mất thẻ ABTC, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm thông báo các nền kinh tế thành viên APEC về việc hủy giá trị sử dụng của thẻ ABTC và gửi văn bản cho doanh nhân biết (giảm 01 ngày).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

5. Trình báo mất thẻ ABTC (thực hiện tại cấp xã)

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn trình báo mất thẻ ABTC, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm gửi văn bản cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an về việc đã tiếp nhận đơn trình báo mất thẻ ABTC của doanh nhân và người gửi đơn (giảm 01 ngày);

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đơn trình báo mất thẻ ABTC của doanh nhân hoặc văn bản về việc đã tiếp nhận đơn trình báo mất thẻ ABTC, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm thông báo các nền kinh tế thành viên APEC về việc hủy giá trị sử dụng của thẻ ABTC và gửi văn bản cho doanh nhân biết (giảm 01 ngày).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC;

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

6. Quy định Doanh nhân bị mất tài khoản đăng nhập thẻ ABTC điện tử

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ quy định doanh nhân bị mất tài khoản đăng nhập thẻ ABTC điện tử phải làm thủ tục cấp lại thẻ ABTC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

7. Thủ tục Cấp văn bản đồng ý cho phép sử dụng thẻ ABTC tại các bộ, ngành

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC do lãnh đạo của cơ quan, tổ chức hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm về nhân sự;

+ Bổ sung bản điện tử Quyết định cử cán bộ đi công tác hoặc các giấy tờ, tài liệu chứng minh nhiệm vụ tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC.

Lý do thay thế bằng văn bản điện tử và thực hiện trên môi trường mạng.

- Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 15 ngày, cụ thể:

+ Trong thời hạn 12 ngày, cơ quan chuyên môn của bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xem xét, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp doanh nhân đủ điều kiện hoặc có văn bản trả lời đối với trường hợp doanh nhân không đủ điều kiện (giảm 03 ngày).

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC kể từ ngày nhận hồ sơ do cơ quan chuyên môn trình (giảm 02 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

8. Thủ tục Cấp văn bản đồng ý cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm về nhân sự;

+ Bãi bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực hộ chiếu còn giá trị sử dụng hoặc giấy tờ thể hiện nhu cầu đi lại thường xuyên, ngắn hạn để thực hiện các hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh với đối tác nước ngoài trong trường hợp khai thác được dữ liệu của bộ, ngành;

Lý do thay thế bằng văn bản điện tử, khai thác trực tuyến thông tin, dữ liệu và thực hiện trên môi trường mạng.

+ Bãi bỏ bản chính, thay thế bằng bản điện tử, ký số hoặc người làm thủ tục cung cấp thông tin tại văn bản đề nghị cấp văn bản đồng ý cho phép sử dụng thẻ ABTC khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin, dữ liệu trực tuyến đối với:

Báo cáo tổng hợp kê chi tiết các khoản thuế của doanh nghiệp, doanh nhân đã đóng vào ngân sách nhà nước trong 12 tháng tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC;

Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng thương mại của doanh nghiệp ký kết trực tiếp hoặc qua giao dịch điện tử với đối tác của nền kinh tế thành viên APEC có thời hạn không quá 02 năm tính đến thời điểm đề nghị được sử dụng thẻ ABTC, kèm theo các văn bản thể hiện hợp đồng, tài liệu ký kết, hợp tác đã được thực hiện. Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải dịch công chứng hoặc chứng thực sang tiếng Việt. Trường hợp chưa có hợp đồng thương mại thì phải có giấy tờ chứng minh nhu cầu hợp tác với đối tác của nền kinh tế thành viên APEC;

Quyết định bổ nhiệm chức vụ của doanh nhân;

Báo cáo về tình hình chấp hành nghĩa vụ bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trong 12 tháng gần nhất và quá trình đóng bảo hiểm xã hội của doanh nhân tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC kèm theo tài liệu chứng minh; thời gian đóng bảo hiểm xã hội của doanh nhân với chức vụ đề nghị cấp thẻ tối thiểu là 12 tháng. Trường hợp không còn trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì trong báo cáo nêu rõ lý do và có tài liệu chứng minh kèm theo. Trường hợp doanh nhân không thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải nộp văn bản xác nhận của doanh nghiệp;

Báo cáo quyết toán tài chính trong năm gần nhất của doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Giảm thời gian giải quyết từ 33 ngày xuống còn 25 ngày, cụ thể:

+ Trong thời hạn 17 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị từ cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trả lời về kết quả xác minh, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về việc này (giảm 03 ngày). Trong trường hợp phát sinh phải xác minh nhiều nơi thì các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trao đổi với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để gia hạn thời gian trả lời kết quả xác minh, thời gian gia hạn không quá 15 ngày.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp đủ điều kiện hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện (giảm 02 ngày làm việc).

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ do cơ quan chuyên môn trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC (giảm 03 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2026.

III. LĨNH VỰC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Thủ tục cấp Giấy phép lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống còn 4,5 ngày làm việc (giảm 2,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục Cấp lại giấy phép lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 22 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 23 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe của nước ngoài

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Thủ tục Thu hồi giấy phép lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 25 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Thủ tục Cấp giấy phép lái xe quốc tế

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 28 Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Thủ tục Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bãi bỏ bản giấy hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch; quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền đối với nhà đầu tư trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc); bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

Lý do sử dụng biểu mẫu, văn bản điện tử, khai thác trực tuyến thông tin, dữ liệu và thực hiện trên môi trường mạng. Theo đó, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp các thông tin về các loại giấy tờ nêu trên tại bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận, cơ quan có thẩm quyền sẽ khai thác để giải quyết khi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ.

+ Bổ sung quy định cấp văn bản chấp thuận bản giấy và bản điện tử; bản điện tử được cập nhật, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

+ Số lượng hồ sơ 01 bộ (giảm 01 bộ).

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định 02 hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính).

- Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 2,5 ngày làm việc (giảm 2,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

10. Thủ tục Cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bãi bỏ văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch theo mẫu quy định, lý do sử dụng bản điện tử văn bản đề nghị.

+ Bổ sung kết quả cấp giấy sát hạch bản giấy và bản điện tử; bản điện tử được cập nhật, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định 02 hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính).

- Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 28 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

11. Thủ tục Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đối với trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bãi bỏ bản giấy văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sát hạch, lý do sử dụng bản điện tử văn bản đề nghị.

+ Bổ sung kết quả cấp lại Giấy phép sát hạch bản giấy và bản điện tử; bản điện tử được cập nhật, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định chưa rõ ràng, cụ thể đó là "văn bản điện tử").

- Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

12. Thủ tục Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đối với trường hợp Giấy phép bị hỏng, mất, thay đổi tên của Trung tâm sát hạch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ, lý do khi Giấy phép sát hạch bản giấy bị hỏng, mất thì sử dụng bản điện tử; trường hợp thay đổi tên Trung tâm sát hạch thì điều chỉnh trên môi trường điện tử.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

13. Thủ tục Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận.

+ Bổ sung kết quả cấp văn bản chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô bản giấy và bản điện tử; bản điện tử được cập nhật, công khai

trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định 02 hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính).

- Giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 04 ngày), cụ thể:

+ Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ, trường hợp chưa đầy đủ thì có Phiếu hướng dẫn, bổ sung hồ sơ (giảm 02 ngày làm việc).

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra thực tế sân tập lái để giải quyết, trả kết quả. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (giảm 02 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

14. Thủ tục Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thành phần hồ sơ: Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận lại.

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định 02 hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính).

- Giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 04 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

15. Thủ tục Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô khi văn bản chấp thuận bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ, lý do khi bản giấy văn bản chấp thuận bị hỏng, mất thì sử dụng bản điện tử; trường hợp thay đổi tên Cơ sở đào tạo thì điều chỉnh trên môi trường điện tử.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

16. Thủ tục Cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 3

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thành phần hồ sơ

+ Bãi bỏ bản giấy văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch, lý do sử dụng biểu mẫu điện tử.

+ Bãi bỏ thành phần hồ sơ Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

Lý do sử dụng biểu mẫu, văn bản điện tử, khai thác trực tuyến thông tin, dữ liệu và thực hiện trên môi trường mạng. Theo đó, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp các thông tin về các loại giấy tờ nêu trên tại bản điện tử văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền sẽ khai thác để giải quyết khi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ.

+ Bổ sung kết quả cấp Giấy phép sát hạch bản giấy và bản điện tử; bản điện tử được cập nhật, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định 02 hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính).

- Giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày xuống còn 04 ngày làm việc, cụ thể:

+ Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ, trường hợp chưa đầy đủ thì có Phiếu hướng dẫn, bổ sung hồ sơ (giảm 02 ngày làm việc).

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra thực tế tại trung tâm sát hạch để giải quyết, trả kết quả. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (giảm 02 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 29 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

17. Thủ tục Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 3 khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bãi bỏ bản giấy văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sát hạch, lý do sử dụng bản điện tử văn bản đề nghị.

+ Bổ sung kết quả cấp lại Giấy phép sát hạch bản giấy và bản điện tử; bản điện tử được cập nhật, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cách thức thực hiện:

Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến (hiện đang quy định chưa rõ ràng, cụ thể đó là "văn bản điện tử").

- Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

18. Thủ tục cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 3 khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ, lý do khi Giấy phép sát hạch bản giấy bị hỏng, mất thì sử dụng bản điện tử; trường hợp thay đổi tên Trung tâm sát hạch thì điều chỉnh trên môi trường điện tử.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

19. Thủ tục cấp mới Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

20. Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

21. Thủ tục Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới (mẫu 04a);

+ Bổ sung trả kết bằng bản giấy, bản điện tử văn bản chấp thuận (mẫu 04b); gửi bản điện tử đến các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan để phối hợp quản lý;

+ Bổ sung bản điện tử văn bản từ chối, không chấp thuận (mẫu 04c).

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc);

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

22. Thủ tục Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới (mẫu 04a);

+ Bổ sung trả kết quả bằng bản giấy, bản điện tử văn bản chấp thuận (mẫu 04b); gửi bản điện tử đến các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý;

+ Bổ sung bản điện tử văn bản từ chối, không chấp thuận (mẫu 04c).

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc);

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

23. Thủ tục Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị (mẫu 04d);

+ Bổ sung trả kết quả bằng bản giấy, bản điện tử văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận (mẫu 04đ); gửi bản điện tử đến các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan để phối hợp quản lý.

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc);

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

24. Thủ tục Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bổ sung bản điện tử văn bản đề nghị (mẫu 04d);

+ Bổ sung trả kết bằng bản giấy, bản điện tử văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận (mẫu 04đ); gửi bản điện tử đến các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý.

- Thời gian giải quyết:

Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc);

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

25. Thủ tục Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân;

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 14 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

26. Thủ tục Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân;

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 14 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

27. Thủ tục Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân;

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 14 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

28. Thủ tục Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thí điểm triển khai giao dịch chuyển quyền sở hữu điện tử phục vụ sang tên xe trên Cổng dịch vụ công; thực hiện triển khai đối với các địa phương có dữ liệu hôn nhân đầy đủ.

Lý do thay thế Hợp đồng mua bán xe công chứng, chứng thực bằng dữ liệu điện tử chuyển quyền sở hữu xe trên Cổng dịch vụ công nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện cho người dân.

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân.

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 17 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

29. Thủ tục đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân;

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 20 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

30. Thủ tục cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân;

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 21 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

31. Thủ tục cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNeID của cá nhân;

- Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung:

+ Điều 21 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

+ Điểm a, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

+ Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

32. Thủ tục đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

33. Thủ tục đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.